

Bản án số: **05/2025/HNGĐ – ST**

Ngày 29/8/2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Chí Công và bà Phan Thị Hương Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2025/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2025 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lữ Thị T, sinh năm 1979. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: xóm Đ, xã N, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Lục Văn H, sinh năm 1983. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: xóm Đ, xã N, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lữ Thị T trình bày: Chị T và anh Lục Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Nay là xã N, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng thời gian ngắn, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, anh H không có trách nhiệm chăm

lo cho gia đình nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và hai vợ chồng đã sống ly thân nhau đến nay đã hơn một năm nay. Trong thời gian sống ly thân nhau thì không ai liên lạc, quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Nay chị T xét thấy không còn tình cảm với anh H nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T và anh H không có con chung, chị T có một con riêng là Lữ Thị H1 – sinh ngày 30/5/2016. Chị T đề nghị cho chị tiếp tục nuôi con riêng của chị. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lục Văn H: Quá trình nộp hồ sơ tại Tòa án, chị T đã gửi cho anh H đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tòa án cũng đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh H nhưng anh vẫn cố tình không hợp tác, không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt anh H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các giấy tờ hợp lệ nhưng vẫn cố tình không chấp hành.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Lữ Thị T là được ly hôn với anh Lục Văn H. Về con cái: Chị T và anh H không có con chung, chị T có một con riêng, đề nghị giao cho chị tiếp tục nuôi con riêng của chị.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Lữ Thị T.

2. Về thủ tục tố tụng: Anh Lục Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định tại Điều 227 và 228 – Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị T và anh Lục Văn H có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng thời gian ngắn, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, anh H không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân đến nay đã hơn một năm nay, trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Đối với anh H đã nhiều lần Tòa án đã triệu tập anh lên Tòa án để hòa giải nhưng anh vẫn cố tính không lên, điều đó thể hiện anh không có thiện chí hòa giải để vợ chồng về chung sống với nhau. Xét thấy tình cảm của cả hai bên đều không còn nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lữ Thị T là được ly hôn với anh Lục Văn H.

4. Về quan hệ con chung: Chị T và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con riêng chị T có một con riêng là Lữ Thị H1 – sinh ngày 30/5/2016. Nay tiếp tục giao cho chị T tiếp tục nuôi con riêng của chị. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên không xem xét.

5. Về quan hệ tài sản: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

6. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, điều 147, Điều 227 và 228 – Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lữ Thị T là được ly hôn với anh Lục Văn H.

2. Về nuôi con chung: Chị T và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Chị T có một con riêng là Lữ Thị H1 – sinh ngày 30/5/2016. Nay giao cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1 cho đến lúc cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lữ Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp đủ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai

thu tiền số 0012648 ngày 13 tháng 05 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn (Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Nghệ An).

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 8 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Đàn (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Xuân

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Chí công

Phan Thị Hương Thanh

Lương Anh Xuân